

INFORMACE PRO RODIČE ŽÁKŮ PRVNÍCH ROČNÍKŮ

THÔNG TIN DÀNH CHO PHỤ HUYNH HỌC TRÒ LỚP MỘT

Dovednosti žáků při nástupu do prvního ročníku

Budoucí prvňáček:

- umí říci: „Dobrý den.“, „Děkuji.“, „Prosím.“, „Na shledanou.“
- umí se obléci, učesat, umýt, obsloužit se na záchodě, používat příbor
- pozná vpravo, vlevo, nahoře, dole
- ví o střídání ročního období; ví, kdy je včera, dnes, zítra, ráno, večer
- umí se chvíli soustředit na práci (na jednu věc)
- umí nakreslit kruh, čtverec, vlnovku, rovnou čáru, navlékat korálky, lepit drobné tvary
- pozná barvy
- umí počítat do pěti; pozná, čeho je víc a čeho je méně
- umí se pohybovat po hřišti (skákat, běhat, házet a chytat míč, skákat přes švihadlo)
- umí vyslovovat hlásky/slova, mluví ve větách, dokáže zazpívat písničku, recitovat básničku
- rozumí slovům a příkazům
- dokáže říct, co slyšel (pohádku, informaci)
- pamatuje si, co viděl (kolem sebe, doma, venku, při hře pexeso)
- ví, kde bydlí a jak se tam dostane
- správně drží tužku (trojhranné pastelky)
- umí napsat svoje jméno, zná některá písmena

Kỹ năng của các em khi vào lớp 1

Học trò lớp 1 tương lai:

- biết nói: „Xin chào.“, „Xin cảm ơn.“, „Xin vui lòng.“, „Xin tạm biệt.“
- biết mặc đồ, chải tóc, tắm rửa, tự đi nhà vệ sinh, biết sử dụng dao đĩa
- nhận biết bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới;
- nhận thức được về sự thay đổi mùa trong năm; biết khi nào là hôm qua, hôm nay, ngày mai, buổi sáng, buổi tối
- có thể tập trung vào công việc (làm một việc)
- biết vẽ hình tròn, hình vuông, làn sóng, gạch thẳng, xâu hạt, dán các hình nhỏ
- nhận biết màu
- biết đếm đến năm; biết được cái nào nhiều hơn, cái nào ít hơn
- biết vận động ở sân chơi (nhảy, chạy, ném và bắt bóng, nhảy dây)
- biết phát âm vần/từ, biết nói cả câu, hát cả bài hát, đọc thuộc lòng một bài thơ
- hiểu nghĩa của từ và các mệnh lệnh
- biết kể lại những gì đã nghe (câu chuyện, thông tin)
- nhớ được những gì đã thấy (quanh mình, ở nhà, ở bên ngoài, trong trò chơi pexeso)
- biết nhà mình ở đâu và đường về nhà
- cầm bút chì đúng cách (bút chì màu ba cạnh)
- biết viết tên của mình và biết một số chữ cái